

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HS-ST
Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đinh Văn Thông.

2/ Bà Lê Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Huỳnh Như T** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Thị Thu T1 (Tên gọi khác: không), sinh năm 1997 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Chỗ ở hiện nay: **ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông **Phan Văn C** (chết) và bà **Đặng Thị Thu T2**, sinh năm 1969; Chồng: không có; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: 01, ngày 04/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- ***Người làm chứng:***

1) Anh **Bùi Anh A**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** (vắng mặt).

2) Bà **Hồ Thị D**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu T1 bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2014, dưới hình thức hút ma túy đá (**M**). Ngày 17/03/2022, **T1** bị **Công an thành phố L** bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được tại để điều tra vì nuôi con nhỏ.

Khoảng đầu tháng 06/2022, **T1** quen biết với một người tên **S ở D** (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể), là người bán ma túy. Ngày 22/07/2022, **S** liên lạc với **T1** bằng Facebook, hỏi có lấy ma túy không vì **S** đang ở gần phòng trọ của **T1**, **T1** đồng ý. Sáu mang 08 bịch ma túy đá đến phòng trọ của **T1** tại **ấp A, xã B, thành phố L, Đồng Nai**, **T1** đưa cho **S** số tiền 1.200.000 đồng. **T1** lấy một ít ma túy đá sử dụng, rồi cất giấu 08 bịch ma túy còn lại ở tấm nệm ngủ trên gác trong phòng trọ của **T1** với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ 15 ngày 22/07/2022 **Công an thành phố L** phối hợp **Công an xã B** kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 08 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được hoàn lại trong 01 gói niêm phong số 1548/KLGD – PC09 của **phòng K, Công an tỉnh Đ**.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy .

+ 01 (một) điện thoại ViVo màu xanh dương đã qua sử dụng, **T1** sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Bản kết luận giám định số 1548/KL-KTHS ngày 29/07/2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,5498 gam, loại Methamphetamine.

Bản kết luận định giá tài sản số 75/HĐĐGTSTTHS ngày 10/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **thành phố L**, kết luận: Một điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, (thời điểm tháng 10/2022), có giá trị 466.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS-LK ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Phan Thị Thu Tâm về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo **Phan Thị Thu T1** về tội danh nêu trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Thị Thu T1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/KLGD-PC09 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại ViVo màu xanh dương đã qua sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

ề hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Thu T1 khai vào lúc 12 giờ 15 ngày 22/07/2022, bị cáo bị Công an thành phố L bắt quả tang do có hành vi tàng trữ 1,5498 gam, loại Methamphetamine trong phòng trọ của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2014, từng bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2019 nên bị cáo nhận thức được hậu quả khi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ mà tiếp tục tái phạm. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người biết chấp hành pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1548/KLGĐ – PC09 của **phòng K Công an tỉnh Đ**, 01 (một) nỏ thủy tinh.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại ViVo màu xanh dương đã qua sử dụng do **T1** sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị Thu T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Thu T1** 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 105/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2022, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1548/KLGĐ – PC09 của **phòng K Công an tỉnh Đ**, 01 (một) nỏ thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh dương đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh